

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày: 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Huân Chương và ông Nguyễn Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 26/11/2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã S2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/HSST, ngày 28/10/2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS, ngày 12/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Chí T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/8/1989, tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 03, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 07/8/2020 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Tử H1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13/8/1978. Quê quán: Xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mán; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tử H2 (đã chết) và bà Lê Thị N; Vợ: Trần Thị N1; Con: 02 đứa (lớn sinh năm 2002, út sinh năm 2004); Tiền án, nhân thân Không; Tiền sự: Ngày 28/7/2020 bị Ủy ban nhân dân xã S1, huyện H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 07/8/2020 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đình D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/12/1998, Quê quán: Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 05, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T1 và bà Lê Thị D1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân

thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 07/8/2020 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Chị Trần Thị N1; sinh năm: 1981. Cư trú: Thôn H, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Phan Trọng Q; sinh năm: 1992. Cư trú: Tổ dân phố 06, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- *Đại diện UBND xã S2, huyện H:* Ông Nguyễn Thanh T2; Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã S2, huyện H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/8/2020, Nguyễn Chí T, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố 03, thị trấn T, huyện H đi đến huyện V tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến, T gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại chân cầu N, tại đây T đặt vấn đề hỏi mua 1.200.000 đồng tiền hồng phiến, người này đồng ý. Một lúc sau, người này quay lại đưa cho T 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa 30 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY. Mua xong T mang toàn bộ số hồng phiến vừa mua được chứa trong túi ni lông về nhà cất dấu.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 04/8/2020, Nguyễn Đình D, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố 05, thị trấn T, huyện H đến nhà Lê Tử H1, sinh năm 1978, trú tại thôn H, xã S1, huyện H để chơi. Tại đây, H1 rủ D đến Ủy ban nhân dân xã S1 có việc, D đồng ý. Sau đó H1 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, BKS 38P1-379B của vợ là Trần Thị N, sinh năm 1981 chở D đi cùng, khi gần đến thì H1 nói với D đầu giờ chiều đến ủy ban, nên chở D về nhà. Trên đường về, do cần sử dụng ma túy nên H1 nói với D lấy 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) trong túi quần của H1 để đi mua hồng phiến về cùng nhau sử dụng, D đồng ý. H1 chở D đến khu vực sân vận động tổ dân phố 06, thị trấn T thì dừng lại, chuyển xe cho D đi mua. D điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Chí T, hỏi mua 300.000 đồng tiền hồng phiến, T đồng ý và đưa cho D 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY, D giao tiền rồi cầm túi ni lông chứa hồng phiến trong bàn tay trái quay lại đón và chở H1 đến khu vực nghĩa trang tổ dân phố 06, thị trấn T để cùng nhau sử dụng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi vừa đến khu vực nghĩa trang thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện trong bàn tay trái của D đang cầm 01 gói ni lông màu trắng, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng. Nguyễn Đình D và Lê Tử H1 khai nhận 03 viên nén màu hồng nói trên là hồng phiến, do H1 nhờ D mua về để cùng nhau sử dụng, đồng thời D khai nhận 03 viên hồng phiến nói trên, D mua của Nguyễn Chí T, trú tại tổ dân phố 03, thị trấn T thì bị bắt quả tang. Lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra người và nơi ở của T, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc trên người có 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa 27 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY và trong túi quần bên phải phía sau có 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Nguyễn Chí T khai nhận 27 viên nén có đặc điểm nói trên và 01 túi ni lông màu trắng chứa 03 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY T vừa bán cho Nguyễn Đình D là ma túy, còn 300.000

đồng là tiền D vừa trả tiền mua 03 viên hồng phiến, T chưa kịp cất dấu thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

* *Tại bản kết luận giám định số: 164/GĐMT-PC09, ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:* 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine khối lượng 0,2908 gam.

* *Tại bản kết luận giám định số: 165/GĐMT-PC09, ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:* 27 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 2,5882 gam.

* *Vật chứng vụ án, gồm:* 0,1934 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 0,0974 gam) cùng vỏ bao gói được cho vào trong một phong bì thư, dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị cáo Nguyễn Đình D, dấu điểm chỉ của Lê Tử H1; 2,3915 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 0,1967 gam) cùng vỏ bao gói được cho vào trong một phong bì thư, dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị cáo Nguyễn Chí T; 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius BKS 38P1-379B đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Tử H1); Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Chí T. Các vật chứng này đều đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-HS, ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Tử H1 và Nguyễn Đình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức án tù từ 36 tháng đến 42 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 04/8/2020); Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tử H1 mức án tù từ 15 tháng đến 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 04/8/2020); Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D mức án tù từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 04/8/2020).

- *Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo T, H1 và D vì hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn.

- *Vật chứng vụ án:* Căn cứ các điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong, bị cáo Nguyễn Đình D, dấu điểm chỉ ngón trỏ tay trái và phải của bị cáo Lê Tử H1 bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói cùng 0,1934 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong, bị cáo Nguyễn Chí T bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói cùng 2,3915 gam Methamphetamine còn lại sau

khi lấy mẫu giám định, vì đây là các vật nhà nước cấm lưu hành; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng thu của Nguyễn Chí T là tiền thu lợi từ việc phạm tội; Trả lại cho chị Trần Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu trắng đen, BKS 38P1-379B là tài sản hợp pháp của chị N không biết bị cáo H1 và bị cáo D sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan thừa nhận nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố tại phiên tòa hôm nay là đúng và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Người chứng kiến anh Phan Trọng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của anh Quân không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định tội, định khung, tính chất mức độ hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Chí T, Lê Tử H1 và Nguyễn Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 03/8/2020 Nguyễn Chí T mua 2,879 gam Methamphetamine về cất dấu trong người ở tổ dân phố 03, thị trấn T, huyện H để sử dụng và bán cho Lê Tử H1 và Nguyễn Đình D 0,2908 gam Methamphetamine nhằm mục đích thu lợi đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của Lê Tử H1 và Nguyễn Đình D cùng nhau đi mua 0,2908 gam Methamphetamine của T để sử dụng ở khu vực nghĩa trang tại tổ dân phố 06, thị trấn T, huyện H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức ma

túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự. Trong điều kiện Đảng và Nhà nước ta đang xem tệ nạn ma túy là một hiểm họa, các ngành chức năng đang tập trung nhiều biện pháp để đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi hiểm họa này thì hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm buộc các bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chí T trong vụ án là độc lập, không liên quan, còn hai bị cáo Lê Tử H1 và Nguyễn Đình D là đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Xét vị trí, vai trò các bị cáo; tình tiết tăng nặng, nhân thân và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong vụ án như sau:

- Bị cáo Nguyễn Chí T tìm mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho H1 và D là hành vi độc lập trong vụ án, chính T là người đã mua ma túy về cất dấu từ trước, chờ thời gian để bán kiếm lời, nên Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo T mức án nghiêm và cao hơn hai bị cáo H1 và D, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; có ông ngoại được nhà tặng thưởng Huân Chương kháng chiến nên cần căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

- Đối với bị cáo Lê Tử H1 là người khởi xướng, cung cấp tiền để lôi kéo bị cáo D cùng đi mua ma túy để sử dụng. Bản thân bị cáo đã có gia đình nhưng không chịu lao động, sản xuất, chăm lo hạnh phúc gia đình mà sớm rơi vào lối sống buông thả nên đã nghiện ma túy, bị cáo đang phải chấp hành 01 tiền sự, ngày 28/7/2020 bị Ủy ban nhân dân xã S1, huyện H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo H1 không coi đây là bài học kinh nghiệm cho mình mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo giữ vai trò chính trong hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo D. Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình D là đồng phạm thứ yếu, có vị trí thấp nhất trong vụ án, sau khi nghe H1 rủ đi mua ma túy thì bị cáo đồng ý trực tiếp đi xe mô tô đến giao dịch mua ma túy từ bị cáo Nguyễn Chí T. Hội đồng xét xử cần xử bị cáo D mức án nghiêm và phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

- Các bị cáo Nguyễn Chí T, Lê Tử H1 và Nguyễn Đình D đều không có tình tiết tăng nặng và nhân thân.

[5] Đối với người đàn ông ở khu vực cầu N, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh đã bán số ma túy trên cho bị cáo Nguyễn Chí T do không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện H không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T, H1 và D đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong, bị cáo Nguyễn Đình D, dấu điểm chỉ ngón trỏ tay trái và phải của bị cáo Lê Tử H1 bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói cùng 0,1934 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong, bị cáo Nguyễn Chí T bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói cùng 2,3915 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, vì đây là các vật nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng thu của Nguyễn Chí T là tiền thu lợi từ việc phạm tội.

- Trả lại cho chị Trần Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu trắng đen, BKS 38P1-379B là tài sản hợp pháp của chị Nhi không biết các bị cáo Hùng và Duy sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh và hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 04/8/2020).

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Tử H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lê Tử H1, 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 04/8/2020).

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 04/8/2020).

- Về vật chứng vụ án, gồm: Căn cứ các điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề:

+ Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong, bị cáo Nguyễn Đình D, dấu điểm chỉ ngón trỏ tay trái và phải của bị cáo Lê Tử H1, bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói cùng 0,1934 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong, bị cáo Nguyễn Chí T bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói cùng 2,3915 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Chí T (theo giấy ủy nhiệm chi số 12 ngày 19/10/2020 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

+ Trả lại cho chị Trần Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 38P1-379B xe đã cũ, không kiểm tra chất lượng, trên xe không có tài sản gì.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2020).

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Chí T, Lê Tử H1 và Nguyễn Đình D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; NLQ; Người ĐDHP bị hại
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Khánh